

Số: 98/2026/QĐST - HNGĐ

Thanh Hóa, ngày 11 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2026/TLST – HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: **Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa**

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1993

Nơi thường trú: **Thôn T, xã T, tỉnh Thanh Hóa.**

Căn cứ vào điều 212, 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị H** và anh **Nguyễn Văn T**

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 07/3/2020.

Ghi nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau: Giao cháu **Nguyễn Gia H1** cho chị **Nguyễn Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Anh **Nguyễn Văn T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh **Nguyễn Văn T** được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Hai bên thỏa thuận chị **H** chịu toàn bộ án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí khởi kiện chị **H** đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0003809 ngày 18/5/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Thanh Hóa . Hoàn trả cho chị **Nguyễn Thị H** số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Thanh Hóa;
- UBND xã Thiệu Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thanh Tuấn